

## **CHỦ ĐỀ 30: LÀNG QUÊ YÊN BÌNH**

### **BÀI 1: LÀNG EM BUỔI SÁNG** (tiết 1 – 2, SHS, tr.107 – 108)

#### **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về những sự vật, hoạt động thường thấy ở làng quê.
1. Từ những kinh nghiệm xã hội và của bản thân và việc quan sát tranh minh họa, thảo luận về sự khác nhau giữa làng quê và thành thị.
2. Đọc trọn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Chỉ ra được các chi tiết/ hình ảnh trong bài thơ. Kết nối hình ảnh với ngôn ngữ thể hiện.
5. Học thuộc lòng hai khổ thơ.
6. Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước thông qua các hoạt động nghe, nói, đọc hiểu.

#### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- SHS, VTV, SGV.
- Tranh minh họa chủ đề.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh họa tiếng có vần *an*, *ang* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ theo dấu câu khi đọc bài thơ *Làng em buổi sáng*.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Làng quê yên bình* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học tuần trước.

##### 2. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Làng quê yên bình*.
- HS quan sát tranh minh họa phần khởi động và nói về nội dung được thể hiện trong tranh. (Gợi ý: “Em thấy tranh minh họa miêu tả cảnh vật ở đâu?”, “Khung cảnh làng quê có những hình ảnh gì nổi bật?”, “Những người ở làng quê đang làm công việc gì?”, “Khung cảnh ở làng quê có gì khác với ở phố phường?”, “Em nghe thấy âm thanh gì vào buổi sáng sớm?”,...). HS trao đổi về những điều mình biết về làng quê.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

##### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những ý thơ chính (*Tiếng chim hót/ Ở trong vườn/ Ở bờ ao/ Ở ngoài sân/ Khắp mọi nơi/ Thêm bừng sáng*)).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc từ khó đọc như: *xôn xao, vẫy, dậy, toả, rung rinh, rủ, hoà,...*
- HS đọc thành tiếng bài thơ.
- HS giải thích nghĩa từ khó hiểu (nếu có).
- HS đọc lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *an, ang*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *an, ang*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *an, ang* và đặt câu, VD: *Tán lá bàng che mát sân trường em., Đường làng em trồng nhiều hoa đẹp,...*

#### TIẾT 2

- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS học thuộc hai khổ thơ đầu.

##### 4. Luyện nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của hoạt động.
- HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu của hoạt động.

##### 5. Hoạt động mở rộng

HS chơi trò chơi *Bắt chước âm thanh*: bắt chước âm thanh quen thuộc, diễn hình của làng quê như tiếng chim hót, tiếng gà gáy, tiếng sóng nước vỗ bờ, tiếng gió lao xao,...

#### 6. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh thơ trong bài, khổ thơ em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc thuộc lòng ở nhà, chú ý thưởng thức vẻ đẹp của hình ảnh và âm thanh ở làng quê khi có dịp về quê.
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Ban mai trên bänder*). Yêu cầu HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện có nội dung về làng quê.

### BÀI 2: BAN MAI TRÊN BẢN (tiết 3 – 6, SHS, tr.109 – 111)

#### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ việc quan sát tranh minh họa bài đọc và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nội dung bài đọc.
2. Đọc trọn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chưa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Chỉ ra được những chi tiết/ hình ảnh đẹp trong bài đọc. Từ đó, bồi dưỡng phẩm chất yêu làng quê của mình.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *P* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn – viết đoạn văn.
6. Phân biệt đúng chính tả *r-/g-* và *l-/n-*.
7. Luyện tập nói lời chào hỏi, lời xin phép. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng/từ có vần *ay, ây* kèm theo thẻ từ.
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *P*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (chú ý ngắt câu đúng).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Làng quê yên bình* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

##### 2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đọc tên bài đọc, quan sát tranh minh họa và nói về cảnh vật trong tranh. (Gợi ý: “Tranh vẽ cảnh ở đâu?”, “Nhà ở bản khác gì so với nhà ở đồng bằng/ thành phố?”, “Cảnh vẽ bản vào lúc nào trong ngày?”,... GV giải thích nghĩa từ *bản, ban mai*.).

- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

##### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *bản, yên tĩnh, bập bùng, rì rầm*; hướng dẫn cách ngưng nghỉ theo dấu câu.
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của từ khó hiểu: *bập bùng, i ói*.

#### TIẾT 2

- HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ay, ây*. Yêu cầu HS đọc to từ tiếng chứa vần *ay, ây*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa vần *ay, ây* và đặt câu, VD: “Xe máy cày đang làm việc trên đồng.”; “Rừng cây mùa xuân bùng sức sống.”;...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS và VBT (câu hỏi xác định ý chính của bài đọc bằng cách đánh dấu ✓ vào trước ô trống mà mình chọn).

#### TIẾT 3

##### 4. Luyện tập viết hoa, chính tả

###### 4.1. Tô chữ viết hoa chữ P và viết câu ứng dụng

###### a. Tô chữ viết hoa chữ P

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *P* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ *P* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ *P* hoa vào VTV.

### b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Phong*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

### 4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *rừng núi, mận, gáy,...*
- HS nhìn và viết đoạn văn vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

### 4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập được giao. Tuỳ đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
  - HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
  - HS thực hiện bài tập.
  - HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

## TIẾT 4

### 5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

#### 5.1. Nói sáng tạo: Luyện tập nói lời chào hỏi, xin phép

- HS đọc yêu cầu và quan sát tranh và bóng nói gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

#### 5.2. Viết sáng tạo

- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### 6. Hoạt động mở rộng

HS chia sẻ với bạn một bài thơ/ câu chuyện về làng quê. Gợi ý: tên bài thơ/ câu chuyện, tên tác giả, chi tiết/ hình ảnh thích nhất, đọc lại bài thơ/ câu chuyện.

### 7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh được miêu tả trong bài, hình ảnh em thích nhất,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Làng gốm Bát Tràng*).

## BÀI 3: LÀNG GỐM BÁT TRÀNG (tiết 7 – 10, SHS, tr.112 – 114)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về nghề làm gốm sứ và một số đồ vật làm bằng gốm, sứ.
2. Đọc trọn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *Q* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn.
6. Phân biệt đúng chính tả *s-/x-* và *uc/ut*.
7. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất yêu quý làng nghề truyền thống của Việt Nam qua hoạt động nghe, nói, đọc hiểu.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng có vần *ôm, om* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *Q*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Làng quê yên bình* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

##### 2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát ảnh minh họa và nói về các hoạt động của người thợ gốm trong ảnh. (Gợi ý: “Đồ vật trong bức ảnh tên là gì, làm bằng gì?”; “Người thợ gốm trong ảnh đang làm gì?” (*đang nặn gốm*), “Em thấy công việc này thế nào? (*vất vả, nặng nhọc*), “Em biết điều gì về nghề làm gốm sứ?”,...).

– HS hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi về những công việc thường ngày của người thợ gốm, những món đồ gốm mà các em biết và ưa thích.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

### 3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý**: GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “*Làng gốm Bát Tràng nằm ở ngoại thành thủ đô Hà Nội*. Em đoán xem làng gốm này được bao nhiêu tuổi?”, “Em đoán xem những món đồ gốm dùng trong gia đình mà làng gốm Bát Tràng làm ra là gì?”, “Làng gốm Bát Tràng là nơi lưu giữ điều gì?”,...).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *gốm, trăm, chuyên, ra đời, lưu giữ*,...

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu: *ngoại thành, tranh sú, tượng sú*,...

## TIẾT 2

– HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần ôm. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần ôm.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ôm, om và đặt câu, VD: “Em thích ăn bánh cẩm.”; “Ở làng quê có cây rơm.”;...

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

## TIẾT 3

### 4. Luyện tập viết hoa, chính tả

#### 4.1. Tô chữ viết hoa chữ Q và viết câu ứng dụng

##### a. Tô chữ viết hoa chữ Q

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ Q (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ Q hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ Q hoa vào VTV.

##### b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng.

– HS quan sát GV viết chữ Quê.

– HS quan sát cách GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV.

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

#### **4.2. Chính tả nghe – viết**

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *sáu, trăm, chuyên, sản xuất, gồm, gia đình, trang trí,...*).
- HS nghe GV đọc và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

#### **4.3. Bài tập chính tả lựa chọn**

- HS đọc yêu cầu của bài tập được giao. Tuỳ đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập. GV chú ý hướng dẫn HS đánh vần tiếng, từ chứa vần khó (*ngoàn ngoèo, khúc khuỷu*).
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

### **TIẾT 4**

#### **5. Luyện tập nói, viết sáng tạo**

##### **5.1. Nói sáng tạo**

- HS quan sát tranh (Gợi ý: GV có thể đặt câu hỏi: “Bức tranh thứ nhất cho thấy mọi người đang làm việc gì, ở đâu, công việc đó thế nào?”, “Bức tranh thứ hai cho thấy mọi người đang làm gì, ở đâu, công việc đó thế nào?”, “Em nghĩ họ có vui thích không khi làm công việc đó?”, “Em sẽ đặt tên gì cho bức tranh mình chọn?”,...).
- HS đọc ba câu hỏi gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

##### **5.2. Viết sáng tạo**

- HS viết vào vở nội dung ý hai vừa nói.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

#### **6. Hoạt động mở rộng**

HS giải các câu đố trong SHS (cá nhân hoặc theo nhóm). GV có thể ra thêm các câu đố về đồ vật/ con vật ở làng quê cho HS giải đố.

#### **7. Củng cố, dặn dò**

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các thông tin chính trong bài, thông tin em quan tâm nhất,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thực hành*).

## BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Quan sát tranh theo một trật tự nhất định.
2. Chỉ ra từ chỉ con vật, từ chỉ cây cối, từ chỉ hoạt động có trong tranh và đặt câu có chứa từ ngữ vừa tìm.
3. Nói và viết sáng tạo: Đặt tên cho bức tranh.
4. Phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
5. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý quê hương thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGV.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Làng quê yên bình* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung bài học trước.

#### 2. Mở rộng vốn từ: Luyện tập sử dụng từ chỉ con vật, cây cối, hoạt động

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS quan sát tranh theo một trật tự nhất định.
- HS thảo luận với bạn về các từ chỉ con vật, từ chỉ cây cối, từ chỉ hoạt động trong tranh có tên gọi chứa tiếng bát đầu bằng *ng*, *ngh*, *tr*; *ch*.
- HS đặt câu với những từ vừa điền đúng và viết vào vở.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

#### 3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

##### 3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS trao đổi theo nhóm nhỏ yêu cầu của bài tập. (Gợi ý: HS nhắc lại cách đặt tên cho bức tranh.)
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

### 3.2. Viết sáng tạo

- HS nhắc lại cách viết tên bức tranh.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, sửa lỗi, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### 4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài Kể chuyện).

## BÀI 4: KỂ CHUYỆN MONG ƯỚC CỦA NGựa CON

(tiết 12, SHS tr.115)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Mong ước của ngựa con*, tên chủ đề *Làng quê yên bình* và tranh minh họa.
2. Nhớ được các tinh tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.
3. Biết dựa vào tranh minh họa, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.
4. Kể từng đoạn của câu chuyện, thực hành đóng vai để kể toàn bộ câu chuyện.
5. Bài tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.
6. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.
7. Nhận diện được nội dung câu chuyện nhằm bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGV.
- Tranh minh họa truyện phóng to (nếu có).

#### Nội dung truyện

##### Mong ước của ngựa con

1. Ngựa con sống yên bình bên cha ở một thung lũng có nhiều cỏ non. Một hôm ngựa con nói với cha:

- Ở đây buồn chán, chẳng có gì vui. Con muốn đi nơi khác.

Ngựa cha đáp:

- Nếu con muốn như vậy thì chúng ta sẽ rời khỏi nơi đây.

2. Hôm sau, hai con nhà ngựa lên đường. Đi ròng rã suốt ngày, vượt qua những dãy núi cao, hai con đến một nơi chỉ thấy nhà cửa, phố xá. Trời đã tối, nhưng hai con vẫn chưa tìm được cỏ để ăn, nước để uống. Cả hai đều mệt, đói và khát.

3. Ngựa cha bèn dẫn ngựa con theo đường tắt mà đi. Đến khuya thì cả hai cha con đến nơi ấy. Ngựa con ngửi thấy mùi cỏ non thơm ngát. Chú vừa gặm cỏ vừa nói với cha:  
– Con muốn ở lại đây, cha à.

4. Trời hửng sáng, ngựa con ngạc nhiên khi nhận ra nơi đây chính là quê nhà mà chú đã từng rời bỏ.

Nhật Linh

#### Câu hỏi:

1. Em thích nhân vật nào? Vì sao?
2. Cùng bạn đóng vai các nhân vật để kể toàn bộ câu chuyện.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Làng quê yên bình* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không).
  - HS nhắc lại nội dung kể chuyện trong tuần trước. (VD: “Tên câu chuyện là gì?” (*Chuyện hai chú thỏ*), “Câu chuyện kể về ai và điều gì?” (*hai chú thỏ, bị lạc đường*), “Vì sao hai chú thỏ bị lạc đường?” (vì đọc sai “cám” thành “cam”,...), “Em thích chi tiết nào nhất? Vì sao?”,...).

#### 2. Luyện tập nghe và nói

- HS đọc tên truyện *Mong ước của ngựa con*.
- Dựa vào tranh minh họa, dựa vào tên truyện, từ ngữ trong tranh, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Truyện có những nhân vật nào?” (*ngựa con, ngựa cha*), “Ngựa con muốn làm gì?” (*đi nơi khác sống*), “Ngựa con đã đi đến đâu?” (*thành phố*), “Chuyện gì đã xảy ra với ngựa con?” (*đói, khát*), “Kết thúc câu chuyện thế nào? (*ngựa con trở về quê*),...)
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

#### 3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện

- HS nghe GV kể mẫu lần thứ nhất toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình.
  - HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh họa theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV nhắc HS dùng cụm từ gợi ý dưới mỗi tranh để ghi nhớ nội dung truyện.
    - HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ.
    - Nhóm HS thực hành đóng vai ngựa cha và ngựa con kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp. **Lưu ý:** GV nên là người dẫn truyện.

- HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện (Gợi ý: “Theo em, cuối cùng, ngựa con có ở lại quê mình không? Vì sao?”, “Em học được điều gì qua câu chuyện trên?”,...)

#### 4. Cung cống, dặn dò

- HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.
- HS đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà. (Gợi ý: GV hướng dẫn HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Đạo phó*).